

**ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ CHIỀNG LA**

*

Số -BC/ĐU
DỰ THẢO LẦN 2

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chiềng La, ngàytháng 7 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
Trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chiềng La lần thứ nhất,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ, SỨC MẠNH
ĐOÀN KẾT VÀ BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC; ĐỔI MỚI,
SÁNG TẠO, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC;
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Chiềng La lần thứ I được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng, khi cả nước bước vào thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Đảng bộ và Nhân dân xã Chiềng La hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất
BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- Bối cảnh tổ chức Đại hội Đại biểu xã Chiềng La lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thuận Châu nói chung và các xã, thị trấn (*trước khi sáp nhập*) nói riêng luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương. Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và phù hợp với quá trình đô thị hóa, Trung ương và

tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị hai cấp (tỉnh và cơ sở), thì Đại hội Đảng bộ xã Chiềng La lần này có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng. Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu mới, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Với tính chất đó, Đại hội Đảng bộ xã không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng đối với địa phương, mà còn là một bước cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính quyền hiện đại, đóng vai trò trực tiếp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân ở cấp cơ sở - cấp gần dân nhất.

II- Khái quát về đặc điểm của xã Chiềng La mới thành lập

1. Khái quát chung

Xã Chiềng La mới được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đảng bộ xã Chiềng La được thành lập trên cơ sở hợp nhất các Đảng bộ xã Tông Cọ, Nong Lay, Chiềng La, Chiềng Ngâm. Xã quy mô dân số 20.373 người với 6 Dân tộc chủ yếu (Thái, La Ha, Khơ Mú, Mông, Kinh, Kháng); Xã Chiềng La phía Bắc giáp với xã Mường Sại, xã Quỳnh Nhai, phía Tây giáp xã Bình Thuận, xã Thuận Châu, phía Đông giáp xã Mường Khiêng và phía Nam giáp **phường** Chiềng An tỉnh Sơn La. Toàn xã có 31 bản, 10 đơn vị trường học, **1 Trạm Y tế**.

Về địa lý - hành chính: xã có tổng diện tích 126,13 km²; nằm trên trục đường **quốc lộ 6B và đường tỉnh 116** kết nối các khu hành chính, thương mại, dịch vụ. Địa hình chủ yếu là đồi núi xen kẽ khu dân cư.

Về dân cư: xã có quy mô dân số lớn thứ 3 huyện Thuận Châu sau sáp nhập (tổng dân số là 20.373 người), với cơ cấu dân cư đa dạng gồm nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Thái, Kinh chiếm tỷ lệ chủ yếu.

Về nguồn lực tự nhiên: xã sở hữu nguồn lực tự nhiên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, thủy sản

Về văn hóa, xã là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều sắc thái văn hóa dân tộc với 6 dân tộc chủ yếu như Thái, La Ha, Khơ Mú, Mông, Kinh, Kháng, ... tạo nên đời sống tinh thần phong phú, giàu bản sắc. Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu

tư đồng bộ; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển mạnh mẽ, góp phần xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã Chiềng La gồm 46 tổ chức Đảng trực thuộc và 1.180 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Chiềng La nhiệm kỳ 2025-2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 25 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 10 đồng chí; tỷ lệ nữ chiếm 28%, đảng viên trẻ dưới 42 tuổi chiếm 36%. Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đạt 100%, trong đó có 32% trình độ sau đại học; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 100%.

3. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

3.1. Thuận lợi

Xã Chiềng La có nhiều điều kiện cơ bản thuận lợi để phát triển. Với quy mô dân số lớn, cơ cấu dân tộc đa dạng tạo nền tảng hình thành cộng đồng văn hóa phong phú và nguồn lực xã hội quan trọng. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển ổn định, bền vững.

3.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Chiềng La cũng có không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 4 xã với quy mô dân số lớn và địa bàn rộng đặt ra yêu cầu cao về quản lý, xây dựng khối đại đoàn kết và nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đồng thời giữ được đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, **ứng dụng công nghệ thông tin**, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ CÁC XÃ, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp; chủ động phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tăng cường các biện pháp đảm bảo các điều kiện cho sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa cây trồng mới, giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có vốn vào đầu tư thực hiện các mô hình dự án; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với người dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng vùng sản xuất chè chất lượng cao, bố trí sắp xếp lại dân cư, xây dựng các công trình thủy lợi.

1.1.1. Trồng trọt

Khai thác, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương về sản xuất nông nghiệp với tổng diện trồng lúa chiêm xuân 225,6 ha, lúa mùa 205,6 ha, ngô 343,6 ha, sắn 1.343 sắn, đậu lạc các loại 34 ha. Chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao gắn với ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất theo hướng hàng hóa; duy trì phát triển các loại cây ăn quả có lợi thế với diện tích 662,5 ha; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; các cây công nghiệp chủ lực như cà phê, chè, mắc ca, cây cao su được đầu tư chiều sâu, gắn với tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh tế (*toàn xã có 1.343 ha sắn; 727,5 ha cà phê; 662,5 ha cây ăn quả*).

1.1.2. Chăn nuôi

Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân đầu tư phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với thực hiện chủ trương của tỉnh về phát triển đàn gia súc toàn xã có 146.152 con gia súc, gia cầm (*đàn dê 6.374 con; đàn lợn 12.244 con; gia cầm 118 nghìn con - Tổng đàn trâu (trung bình) 1.030 con; Tổng đàn bò (trung bình) 6.900 con; Tổng đàn lợn (> 2 tháng tuổi) 11.600 con; Tổng đàn dê 4.850 Con; Tổng đàn gia cầm các loại 121.772 con*). Diện tích, sản lượng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã là 51,5 ha. Hướng dẫn Nhân dân làm tốt công tác phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững.

1.1.3. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp tập trung cho công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Giai đoạn 2020 - 2025 tổng diện tích rừng toàn xã 4.201,32 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,27%. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; xử lý nghiêm các vụ vi phạm.

1.1.4. Công tác khuyến nông

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai các mô hình, hướng dẫn các bản tổ chức sản xuất đúng thời vụ; chăm sóc cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt; tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại lúa ruộng và cây trồng trên nương, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, hiệu quả, xử lý vỏ bao bì sau khi sử dụng an toàn, đúng quy định.

1.1.5. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác phòng, chống thiên tai; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, chỉ đạo các bản chủ động triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai như giá rét, giông lốc, mưa lũ. Duy trì nghiêm túc chế độ trực thường xuyên để kịp thời chỉ đạo ứng phó, khắc phục, xử lý các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân.

1.2. Xây dựng cơ bản, giao thông

1.2.1. Về xây dựng cơ bản: Nhiệm kỳ 2020 - 2025, xã được đầu tư xây dựng mới như: Nhà 02 tầng trường TH-THCS Chiềng La, Bia tưởng niệm, hệ thống đèn thấp sáng bằng năng lượng mặt trời tại các bản Chiềng La, Chiềng Cang, Lả Lốm, bản Nura; Đầu tư xây dựng mới 01 Nhà 02 tầng trường THCS Tông Cọ, nhà 2 tầng, 8 phòng học trường Tiểu học Tông Cọ; Trạm y tế xã Tông Cọ, Nhà 02 tầng, 06 phòng học trường THCS xã Chiềng Ngâm; 4 trụ sở làm việc công an xã; nâng cấp sửa chữa Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tông Cọ (cũ); Đầu tư điện lưới quốc gia cho bản Phé khu Nà Thăm; Duy tu, sửa chữa 04 nhà văn hoá tại các bản: Mện, Ngâm Tợ, Săng, Pù Bâu; Sửa chữa và đầu tư một số công trình thủy lợi để phục vụ cho sản xuất; Xây dựng mới Trạm y tế xã với quy mô 2 tầng đảm bảo công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; Đầu tư hệ thống điện an toàn cho các bản trên địa bàn đảm bảo việc sử dụng điện an toàn cho nhân dân; Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt tại bản Nà Cưa, Duy tu, bảo dưỡng hệ thống nước sinh hoạt tại các Bản Tam, Pù Bâu, Mện, Chao Mùa, Quây, Huổi Lán và Huổi Nong đảm bảo nguồn nước sinh hoạt phục vụ nhân dân nhất là vào mùa khô hạn. **Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học trường Mầm non Ánh Dương, Nhà văn hóa bản Cửa Hàng...**

1.2.2. Về giao thông: Lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát quang, duy tu, sửa chữa các tuyến đường liên xã, liên bản, đường nội bản, đảm bảo thông suốt cho Nhân dân đi lại. Khảo sát xây dựng đường liên bản từ bản Nà Lạn đến bản Bon với tổng chiều dài là 4,5 km mức đầu tư khoảng 11 tỷ đồng; tu sửa các tuyến đường giao thông liên bản (ở các bản như Bản Cọ, bản Sen To) với tổng chiều dài 350 m; vận động nhân dân hiến đất để mở rộng tuyến đường liên bản từ ngã 3 bản Lả Lốm đến hết cuối bản Nura, đến nay đã mở rộng được 1.631 mét; Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông liên bản (từ Bản Ngâm Tợ đến bản Huổi Lán; tuyến đường từ cầu treo bản Nà Cưa sang bản Ngâm Tợ) với tổng chiều dài 3,7 km; Đầu tư xây dựng mới tuyến đường vào bản Pù với tổng chiều dài 3 km bằng bê tông; cầu trần bản Chao Mùa. Các công trình xây dựng đều thi công đảm bảo tiến độ, đáp ứng được yêu cầu cấp thiết cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường nội bản tại các bản Mện, Ngâm Tợ, Pù Bâu, Nà Cưa; đầu tư xây dựng mới các tuyến đường nội đồng tại các bản Tái định cư: Pù Bâu, Ngâm Tợ, Huổi Sói và Nà Cưa với tổng chiều dài 14,1 km. **Sửa chữa lớn đường Chiềng Ngâm-Mường Khiêng; đường Nong Lay-Chiềng La-Chiềng Pha; đường vào trường Mầm non Vành Khuyên Chiềng La, trường Tiểu học Chiềng La, trục chính đường trung tâm xã Chiềng La (cũ), đường bờ hồ Nong La, sửa chữa**

đường bản Song, đường nội bộ bản Song, đường bản Song - bản Hán, đường bản Song - Quốc lộ 6, đường nội bản Huổi Lọng, đường nội bản Bó Mạ

1.3. Tài chính tín dụng, thương mại, dịch vụ

Thực hiện các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2020 - 2025 đạt 136,01 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn đạt 726,49 triệu đồng. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện tốt chính sách vay vốn đối với hộ gia đình, cá nhân; phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, giúp các hộ gia đình được vay vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, tổng dư nợ đạt 242,3 tỷ đồng¹.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển, thị trường hàng hoá đa dạng, phong phú về chủng loại, chất lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của Nhân dân. Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; toàn xã hiện có 04 hợp tác xã². Thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương để thu hút các doanh nghiệp đến liên kết đầu tư sản xuất trên địa bàn; hình thành chuỗi liên kết sản xuất để người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Đảng bộ xã xác định chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm đẩy mạnh, nhanh việc xóa đói giảm nghèo, tạo bộ mặt nông thôn mới, do vậy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị vào cuộc, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy sự chủ động, sáng tạo của từng bản trong thực hiện các tiêu chí theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước với huy động nội lực trong Nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng. Tập trung tuyên truyền vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, tự nguyện giải phóng mặt bằng, đóng góp công, vật liệu với phương châm “*Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*” để xây dựng, mở rộng các tuyến đường liên bản, nội bản³. Đến nay đã có 30/31 bản có đường bê tông đến tận bản⁴.

¹ Tình hình dư nợ vay vốn tín dụng tại xã tính đến tháng 6 năm 2025: Vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội là 118,8 tỷ đồng; vốn vay Ngân hàng NN&PTNT là: 123,5 tỷ đồng.

² HTX Nông nghiệp tổng hợp bản Bay, HTX dịch vụ, nông nghiệp, tổng hợp Lọng Bon, HTX cà phê Cát Lót, HTX sản xuất rượu Tây Dăm.

³ Thực hiện xã hội hoá, huy động các nguồn lực tại chỗ và vận động bà con nhân dân chung tay để xây kè, mở rộng tuyến đường nội đồng Chiềng Cang - Lả Lôm, đến nay đã mở rộng được 2km (tổng số tiền nhân dân đóng góp là 113,140 triệu đồng) và vận động nhân dân hiến đất để mở rộng tuyến đường liên bản từ ngã 3 bản Lả Lôm đến hết cuối bản Nưa, đến nay đã mở rộng được 631 mét đoạn đường đi qua bản Chiềng Cang

⁴ Còn bản Huổi Lán chưa có đường bê tông đến tận bản với chiều dài 6,4 km.

Tập trung chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới, xây dựng bản nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí bản, tiểu khu nông thôn mới tại Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Sơn La)⁵.

3. Công tác di dân tái định cư các dự án thủy lợi

Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định đời sống và sản xuất các hộ TĐC, các hộ bị ảnh hưởng bởi thực hiện các dự án thủy điện trên địa bàn; Nhân dân các bản tái định cư đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống, đảm bảo về điện, đường, nước, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu được quan tâm, các cháu trong độ tuổi được tạo điều kiện đến trường đảm bảo nội dung chương trình học tập, tình hình trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tình hình an ninh chính trị được giữ vững ổn định.

Dự án Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất bản Huổi Sói, xã Chiềng Ngâm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Quy mô đầu tư xây dựng: San ủi 41 nền nhà (gồm 40 hộ + 01 nhà văn hóa) diện tích mỗi nền 250m² - 280m² và các hạng mục khác; Hệ thống cấp điện sinh hoạt: Tuyến đường dây 35kv, xây dựng 01 trạm biến áp 50kVA-35/0.4kv cấp điện cho 40 hộ dân và 01 nhà văn hoá; xây dựng tuyến đường dây 0,4 kw sau trạm biến áp Huổi Sói để phục vụ cấp điện; hệ thống công tơ điện cấp mới 41 cái; Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho 40 hộ dân và 01 nhà văn hoá, gồm tuyến đường ống, bể chứa, téc nước, mô đỡ hố van xả cạn, hố van xả khí, hố van điều tiết, ... đảm bảo theo quy định; Nhà văn hóa 120m² và các hạng mục phụ trợ; Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, hỗ trợ di chuyển dân. Tổng mức đầu tư: 16.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn). Nguồn vốn đầu tư: Bổ sung cân đối ngân sách tỉnh. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025⁶.

Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 tại bản Quây, xã Chiềng Ngâm, huyện Thuận Châu. Quy mô đầu tư xây dựng: Gồm các hạng mục đầu tư xây dựng đường vào điểm, đường nội bộ, san nền nhà, nhà văn hoá, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt cho các hộ dân tại bản Quây, xã Chiềng Ngâm, huyện Thuận Châu. Tổng mức đầu tư: 18.000 triệu đồng. Nguồn vốn: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024 hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025⁷.

4. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường

⁵Năm 2022 xã Tông Cọ về đích đạt chuẩn nông thôn mới (Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La) và giữ vững 19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu đã đạt, năm 2023 xã Chiềng La đạt chuẩn nông thôn mới và giữ vững 19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu đã đạt; xã Chiềng Ngâm đạt 9/19 tiêu chí, 40/57 chỉ tiêu; xã Nong Lay đạt 13/19 tiêu chí, 40/57 chỉ tiêu. Năm 2023 bản Hình, xã Tông Cọ được UBND huyện Thuận Châu đánh giá, công nhận bản đạt chuẩn nông thôn mới (tại Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu).

⁶ Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất bản Huổi Sói, xã Chiềng Ngâm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;

⁷ Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 tại bản Quây, xã Chiềng Ngâm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Thực hiện tốt công tác điều tra, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất⁸; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý, sử dụng đất theo quy định⁹. Tổ chức ký bản cam kết giữa trưởng bản ký cam kết với chủ tịch xã 31/31 bản về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ; thường xuyên kiện toàn Đội Quản lý trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông xã, thành lập các Tổ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã⁽¹⁰⁾. Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án thu hút đầu tư; tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ theo quy định. Rà soát, xây dựng kế hoạch và triển khai các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn xã, nhằm đưa quỹ đất vào sử dụng hiệu quả, tạo nguồn thu đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Chú trọng quản lý đối với nguồn tài nguyên nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân; tập trung giải quyết vấn đề nước sạch, nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho nhân dân; phối hợp với các phòng ban chuyên môn của sở kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm nguồn nước¹¹. Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%. Tăng cường quản lý việc khai thác tài nguyên khoáng sản đảm bảo chặt chẽ và hiệu quả. Xây dựng phương án thu gom chất thải, rác thải tập trung; quản lý tốt việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý chất thải tại các khu chăn nuôi tập trung, giải quyết tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định⁽¹²⁾.

5. Phát triển văn hoá - xã hội

5.1. Công tác giáo dục - đào tạo

Xây dựng, quản lý thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; duy trì ổn định quy mô trường lớp học gồm 10 đơn vị trường học¹³ với

⁸ Tổ chức công bố, công khai quy hoạch sử dụng đất của xã đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo Quyết định của UBND tỉnh Sơn La; Phối hợp với Trung tâm tư vấn rà soát quy hoạch tại các điểm vị trí dọc quốc lộ 6b quy hoạch phát triển khu dân cư.

⁹ Tuyên truyền tới các hộ gia đình có đất trong khu vực quy hoạch vị trí khu đất cụm công nghiệp tại bản Sen To với diện tích là 75 ha (so với quy hoạch ban đầu) đến năm 2024 đã điều chỉnh lại còn 35 ha, không được xây dựng nhà kiên cố, công trình công định trên đất quy hoạch cụm công nghiệp, chỉ được phép trồng các loại cây ngắn ngày.

¹⁰ Trong 5 năm đã tổ chức kiểm tra, xử lý 03 trường hợp vi phạm trong quản lý đất đai.

¹¹ Tổ chức kiểm tra 12 cuộc; phối hợp với Phòng TNMT huyện giải quyết phản ánh của người dân liên quan đến nguồn nước thải, ô nhiễm không khí là 03 cuộc, giải quyết triệt để, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng môi trường đến mức thấp nhất.

¹² Tổ chức thu gom xử lý rác thải tại các bản dọc tuyến đường quốc lộ 6B (từ bản Hình đến bản Sen To), tỉnh lộ 116B (từ bản Hình đến bản Thùm Cáy) và tại các bản Chiềng La, Chiềng Cang, lá Lôm, bản Nura; phổ biến, hỗ trợ các hộ dân xây dựng hồ rác gia đình, nhà vệ sinh hợp vệ sinh, chuồng trại hợp vệ sinh theo chương trình xây dựng nông thôn mới; tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ dân di chuyển chuồng trại ra khỏi gầm sàn...

¹³ Gồm các trường: TH Chiềng Ngâm, THCS Chiềng Ngâm, MN Ngọc Lan Chiềng Ngâm, TH-THCS Nong Lay, MN Ánh Dương Nong Lay, TH-THCS Chiềng La, MN Vành khuyên Chiềng La, TH Tông Cọ, THCS Tông Cọ, MN Sao Mai Tông Cọ.

tổng số 157 lớp và 4.678 học sinh; cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, đảm bảo đủ 1 phòng/lớp học và dạy học 2 buổi/ngày; tỷ lệ huy động học sinh ra lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ở các cấp học đều tăng so với đầu nhiệm kỳ¹⁴; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bổ sung về số lượng và nâng cao chất lượng; công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học, xây dựng xã hội học tập đạt được nhiều kết quả tích cực. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với tiêu chí, kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Tính đến nay toàn xã có 10/10 trường đạt chuẩn quốc gia, bằng 100% (trong đó 04 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).

5.2. Công tác y tế, dân số kế hoạch hoá gia đình

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được thực hiện tốt. Thường xuyên giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn xã, tổ chức kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, trong 5 năm đã tổ chức khám dự phòng được 38.531 lượt, kê đơn, điều trị được 27.464 lượt bệnh nhân.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh triển khai tới 100% các bản; Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình đến các bản; lồng ghép chương trình dân số với phát triển gia đình bền vững, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 2,79%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 7,14%. Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở được củng cố kiện toàn, 100% bản có y tá bản; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,75%.

Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các lực lượng chức năng, các bản thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, nắm bắt tình hình dịch bệnh; tích cực, chủ động các phương án ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đảm bảo an toàn, kịp thời ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân.

5.3. Lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao

Đẩy mạnh các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo và bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Chỉ đạo tổ chức rà soát, bổ sung hương ước, quy ước của bản; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế giám sát cộng đồng. Đến cuối nhiệm kỳ, số hộ gia đình văn hóa đạt 79,36%, số bản đạt danh hiệu văn hóa là 73,45%, 31/31 bản có loa phát thanh, 31/31 bản có đội bóng, đội văn nghệ.

5.4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ đối với 895 đối tượng thụ hưởng, nhất là người có công, các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội. Chú trọng

¹⁴ Tỷ lệ huy động số cháu trong độ tuổi đến nhà trẻ đạt 40%, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ xét tốt nghiệp bậc THCS đạt 99,9%

công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để giải quyết việc làm, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 5%/năm, đến hết năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 10,56%, hộ cận nghèo còn 7,57%. Các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, cho vay vốn hỗ trợ lãi suất được triển khai đến từng hộ tạo vốn sản xuất, việc làm, tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống Nhân dân. Hàng năm tổ chức các đoàn thăm, tặng quà đối tượng chính sách, đối tượng xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Thực hiện tốt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia là 233 nhà.

6. Quốc phòng - An ninh

6.1. Quốc phòng

Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, đặc biệt trong các đợt trực cao điểm theo chỉ đạo của cấp trên. Chú trọng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo tỷ lệ 1,86% dân số; đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt 40%; hàng năm tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cụm xã kết quả đạt loại xuất sắc. Thực hiện tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ hàng năm, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo chủ động sẵn sàng khi có tình huống xảy ra; làm tốt công tác tuyển quân, trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 89 thanh niên lên đường nhập ngũ.

6.2. An ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, **ổn định**; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đảm bảo, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để **hình thành** “điểm nóng” trên địa bàn. Đẩy mạnh **tấn công**, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về **hình sự, kinh tế**, ma túy; chủ động **thực hiện** các biện pháp **nghiệp vụ**, phòng ngừa, giải quyết các tình huống phức tạp về an ninh trật tự. Tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án chuyển hóa, xây dựng **xã không có ma túy**; duy trì tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa". Chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống tội phạm, và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, ma túy. Tổ chức vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, **công cụ hỗ trợ** (trong nhiệm kỳ đã thu hồi được 56 khẩu súng tự chế). Hàng năm tổ chức cho các hộ dân, cơ quan, đơn vị, trường học ký cam kết không mua bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt pháo trái phép, đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị **trọng đại** của đất nước, của địa phương.

7. Cải cách hành chính, công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

7.1. Cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm để phục vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã. Chỉ đạo ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm. Tăng cường chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định. Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 100%. Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý¹⁵, đảm bảo 100% văn bản đến đã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản Mật*), quy trình xử lý văn bản đi/đến được thực hiện đầy đủ theo Quy chế sử dụng văn bản điện tử, việc chuyển, tiếp nhận và xử lý thông tin trở nên nhanh, kịp thời, chính xác hơn và tiết kiệm. Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên hệ thống 100% văn bản đến. Tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 100%, đảm bảo an toàn an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước.

7.2. Công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; và các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện bố trí lịch tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân định kỳ theo quy định và đột xuất khi có vụ việc phát sinh (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy, UBND xã đã tiếp nhận được 01 đơn tố cáo; 60 đơn đề nghị, kiến nghị, các nội dung đơn đã được xử*

¹⁵ Phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm quản lý văn bản điện tử; phần mềm hộ tịch; phần mềm bảo trợ xã hội, quản lý hộ nghèo, trẻ em, phần mềm giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

trả lời và giải quyết theo quy định của pháp luật). Thực hiện tốt Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân (*từ năm 2020 đến nay đông chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND xã đã thực hiện 24 cuộc đối thoại*), kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề phát sinh tại cơ sở khi thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật mà cấp ủy, chính quyền cần tập trung chỉ đạo giải quyết (*tiếp nhận và giải quyết, trả lời 118 kiến nghị của Nhân dân*).

8. Xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

8.1. Công tác tư tưởng chính trị

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường: Việc học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng từ xã đến bản đã có những chuyển biến rõ rệt, có sự đổi mới về hình thức tổ chức học tập, phương pháp truyền đạt. Tổ chức quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó vận dụng triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Đảng ủy xã đã tổ chức và duy trì việc chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ vào sáng thứ hai, tuần đầu của tháng, tạo sự chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp điều hành; xác định đúng một số nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, phát huy dân chủ, đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, đảng viên, cán bộ, người đứng đầu trong giải quyết các công việc liên quan đến đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn. Nhận thức và lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đã có sự chuyển biến rõ rệt, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mỗi tổ chức đảng, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng

8.2. Công tác phát triển đảng và đảng viên

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã thành lập mới 08 chi bộ (*04 Chi bộ Công an xã, 04 Chi bộ Quân sự xã*) đến nay Đảng bộ có tổng số 46 chi bộ, 1.180 đảng viên. Chất lượng chi bộ từng bước được nâng lên; quan tâm củng cố chi bộ, công tác quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên được coi trọng, nề nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt; các chi bộ bản tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày 24 hàng tháng, chi bộ cơ quan tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, các chi bộ đều chấp hành cơ bản đúng lịch sinh hoạt và đảm bảo, nguyên tắc tập trung, dân chủ.

Thực hiện tốt kế hoạch phát triển đảng viên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp được 231 đảng viên, đạt 120% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, với chủ đề “Tự soi, tự sửa” thực hiện đồng bộ từ cấp xã đến bản việc tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình¹⁶, qua đó giúp cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

8.3. Công tác tổ chức cán bộ

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự của hệ thống chính trị từ xã đến bản đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính quyền cho bí thư chi bộ trên địa bàn, cử cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch của cấp trên.

Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; bầu cử trưởng bản, nhiệm kỳ 2023 - 2025 và nhiệm kỳ, giới thiệu 31 đồng chí bí thư chi bộ để Nhân dân bầu đồng thời là trưởng bản đảm bảo theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đạt 100%*); chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2023 - 2025. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp bản theo quy định.

8.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo và xem xét xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo đúng quy định (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp ủy đã thực hiện kiểm tra đối với 70 tổ chức đảng và 52 đảng viên; Đảng ủy thi hành kỷ luật cảnh cáo và cách chức 01 đảng viên, khiển trách 28 đảng viên, khai trừ 04 đảng viên*). Qua

¹⁶ Đối với tổ chức đảng: 27,99% tổ chức đảng HTSXNV; 68,2% tổ chức đảng HTTNV; 3,87% tổ chức đảng HTNV.

Đối với đảng viên: 14,5% đảng viên HTSXNV, có 74,12% đảng viên HTTNV, có 11,07% đảng viên HTNV, có 0,36% đảng viên KHTNV.

kiểm tra, giám sát đã góp phần phòng ngừa sai phạm và nâng cao nhận thức của tổ chức đảng và đảng viên trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

8.5. Công tác dân vận

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình dân tộc..., giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân.

Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 85-KH/ĐU ngày 15/01/2022 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2021 - 2025. Hàng tháng, tại các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban các ngành, đoàn thể, họp dân tổ chức phổ biến, tuyên truyền quán triệt các văn bản cấp trên về công tác “*Dân vận khéo*” tới cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ đăng ký thực hiện được 04 mô hình dân vận khéo (*lĩnh vực phát triển kinh tế*).

8.6. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, thực hiện tốt việc tổ chức các kỳ họp theo đúng quy định và Quy chế hoạt động; tổ chức tốt các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân hàng tháng, kịp thời xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; chất lượng thẩm tra đối với các nội dung trình kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được tăng cường; duy trì nghiêm túc chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, kiến nghị giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri, đơn thư của công dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phát huy tập trung dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã theo lĩnh vực phân công phụ trách. Duy trì đầy đủ các phiên họp thường kỳ hàng tháng theo Luật để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; định kỳ hàng tuần hội ý Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tập trung rà soát các công việc theo chương trình công tác, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính; đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

8.7. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội xã phát huy vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tập trung lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, đa dạng hoá hình thức tập hợp nguồn lực của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, huy động các nguồn lực hỗ trợ thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thống nhất hành động giữa Mặt trận Tổ quốc các tổ chức thành viên, Quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Thực hiện tốt công tác phản biện xã hội đối với dự thảo các văn bản trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

Tập trung lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ xã nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã và Đại hội Hội Cựu Chiến binh xã nhiệm kỳ 2022 - 2027; Đại hội Hội Nông dân xã và Đại hội Công đoàn xã nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã nhiệm kỳ 2024 - 2029.

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BƯỚC ĐẦU CỦA XÃ CHIỀNG LA TỪ NGÀY 01/7/2025

Bước vào giai đoạn mới, từ ngày 01.7.2025, cả hệ thống chính trị của Phường đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện; đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong quá trình triển khai thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ trên địa bàn xã.

Các vị trí lãnh đạo chủ chốt đã được kiện toàn; Cấp ủy, chính quyền xã đã tổ chức 12 cuộc họp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã, giao ban Lãnh đạo UBND xã; phiên họp Thường trực HĐND xã, Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã, Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, hội nghị công bố các quyết định về công tác cán bộ nhằm kiện toàn kịp thời tổ chức, bộ máy, cán bộ theo quy định và hướng dẫn cấp phòng, ban thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ sau khi được kiện toàn; việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, cụ thể; quy chế làm việc của hệ thống chính trị được rà soát, ban hành kịp thời.

Cho ý kiến tổ chức 02 kỳ họp HĐND để kịp thời giải quyết các công việc; Tập trung triển khai công tác thành lập và chỉ đạo đại hội đối với 05 Chi bộ trực thuộc; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030). Kịp thời lãnh đạo triển khai nối tiếp các công việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 tình hình đất nước, địa phương đứng trước nhiều vấn đề mới, có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, trong bối cảnh thiên tai, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ chịu sự tác động ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội đất nước, để lại hậu quả nặng nề, kéo dài. Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế, quan hệ các nước lớn, xung đột vũ trang cục bộ, khoa học công nghệ phát triển nhanh, toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi to lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Ở trong nước, kinh tế xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững, đối ngoại được mở rộng, công tác xây dựng chính đồn đảng và củng cố hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng; cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng ngày càng được nâng lên. Song với sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị; sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh. Đảng bộ xã đã đoàn kết, thống nhất, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong xã, tập trung lãnh đạo toàn diện, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt so với kế hoạch đề ra.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, kinh tế phát triển ổn định, tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh của địa phương trong sản xuất nông nghiệp, nhất là về các loại cây ăn quả, rau màu có lợi thế; Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, công tác y tế, văn hóa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao. Quốc phòng - quân sự được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao; công tác kiện toàn tổ chức cán bộ trong hệ thống chính trị được quan tâm, thực hiện tốt chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kết quả đạt được trong 5 năm qua có ý nghĩa quan trọng tạo nền tảng vững chắc để xã Chiềng La tiếp tục phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả quan trọng đạt được là cơ bản, còn có những hạn chế, yếu kém cần khắc phục: Kinh tế có bước phát triển nhưng chưa bền vững. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá có mặt chưa toàn diện, kết

quả chưa như mong muốn; thu hút đầu tư vào địa bàn còn hạn chế, tiến độ triển khai một số dự án thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã còn tiềm ẩn một số nhân tố gây mất ổn định, như: tình hình mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng ma túy còn diễn biến phức tạp, công tác hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng chưa thực sự hiệu quả. Công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, công tác phát triển đảng viên còn gặp khó khăn. Một số cán bộ đảng viên chưa tích cực nghiên cứu học tập, nâng cao trình độ, chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, vi phạm vào các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải xem xét xử lý kỷ luật, có trường hợp phải xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

2- Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn có những hạn chế; một số tiềm năng, thế mạnh chưa được khai thác, phát huy triệt để. Phát triển sản xuất chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đa dạng ngành nghề, chủ yếu dựa vào các nguồn nội lực trong xã, chưa tạo được nhiều sản phẩm hàng hóa đặc trưng. Thu hút đầu tư chưa nhiều, hiệu quả chưa cao. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển nhỏ lẻ, chỉ đáp ứng nhu cầu tại chỗ. Hiệu quả ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa cao.

2.1 Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, thiếu bền vững; lao động, việc làm và thu nhập của người dân còn thấp, chưa ổn định.

2.3. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy được giữ vững, nhưng vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định như các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra. Tình hình tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy vẫn còn xảy ra.

2.4. Công tác quản lý sử dụng đất đai sau quy hoạch còn nhiều bất cập; sự phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể chưa chặt chẽ, chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao để chủ động tham mưu triển khai thực hiện.

2.5. Công tác phối hợp giữa các bản trong giải quyết công việc còn chưa chặt chẽ, quyết liệt, thiếu đồng bộ. Một số vấn đề xã hội bức xúc mặc dù đã được quan tâm giải quyết xong vẫn còn hạn chế và phức tạp là vấn đề tiềm ẩn.

2.6. Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của một số đơn vị có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Việc cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp ở một số chi bộ còn hình thức, chưa sát với thực tế, tính khả thi chưa cao. Còn một số đảng viên, cấp uỷ viên vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xem xét kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.7. Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội từ xã đến bản có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Việc triển khai

thực hiện một số phong trào thi đua yêu nước còn chung chung, chưa phát huy được sự vào cuộc của toàn dân.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả thị trường biến động ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân; kinh phí đầu tư phát triển sản xuất còn hạn hẹp, việc hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân chưa hiệu quả, thiếu tính bền vững.

- Hệ thống hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, chất lượng dịch vụ chưa cao. Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

- Do nhu cầu phát triển của xã hội, người dân về nhà ở tăng cao dẫn đến việc tạo lập tài sản trên đất gia tăng, dẫn đến vi phạm trật tự xây dựng, giao thông.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực, trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức, đảng viên có mặt hạn chế, lãnh đạo, chỉ đạo một số lĩnh vực, một số việc chưa thực sự quyết liệt, thiếu sự đổi mới, sáng tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp với các phòng ban, chuyên môn có lúc chưa kịp thời. Công tác thống kê, dự báo tình hình chưa sát dẫn đến một số chỉ tiêu đề ra quá cao hoặc không đủ nguồn lực để thực hiện.

- Nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức của một số cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên còn hạn chế; một số đồng chí còn có tư tưởng ngại học lý luận, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống dẫn đến vi phạm phải xử lý kỷ luật.

IV- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, Tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của xã, tạo sự nhất trí trong Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân và đồng thuận của xã hội; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu gắn với khả năng cân đối nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị.

Hai là, Phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Duy trì sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy, trước hết là Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trước hết là lãnh đạo chủ chốt của xã. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết thực sự trong Đảng. Phải

xem cán bộ là khâu quyết định, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và phát huy tính chủ động, sáng tạo của tất cả các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. nêu cao vai trò, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực hiện theo phương châm 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*” và 6 dám “*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung*”.

Bốn là, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tích cực đổi mới, sáng tạo, thay đổi tác phong, lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Năm là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phát sinh ngay từ cơ sở; phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội.

Phần thứ tư

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Tình hình thế giới: Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, tạo ra những biến đổi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. An ninh truyền thống, phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, năng lượng, an ninh mạng... đặt ra nhiều thách thức đối với nước ta.

2. Tình hình trong nước và trong tỉnh: Ở trong nước, đại dịch Covid-19 xảy ra với những diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động ảnh hưởng rất lớn và để lại nhiều hậu quả lâu dài, các vấn đề an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều rủi ro nhất là tại các địa bàn trọng điểm (*Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ*); tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương, tác động lớn đến đời sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhân dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên sau gần 80 năm lập nước, 40 năm đổi mới, tiềm lực, vai trò, vị thế, uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao, nước ta đang đứng trước cơ hội lịch sử

để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh. Kinh tế tỉnh Sơn La trong những năm qua có những bước phát triển quan trọng; vị thế của tỉnh trong tiểu vùng Tây Bắc, khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ không ngừng được nâng cao; cơ cấu lại kinh tế của tỉnh tiếp tục được chuyển dịch theo đúng định hướng; quy mô kinh tế của tỉnh ngày càng lớn mạnh. Tuy nhiên, tình hình suy thoái kinh tế và những thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh tác động tiêu cực đến việc làm, thu nhập, đời sống của người dân. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tiếp tục triệt để lợi dụng khiếu kiện bức xúc để kích động, lôi kéo công dân tụ tập đông người, gây rối, chống phá với mục đích làm ảnh hưởng đến uy tín và giảm sút niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp. Điều này đặt ra những thách thức mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thời cơ, thuận lợi: Đảng, Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên, hỗ trợ, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi. Cấp ủy, chính quyền xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã thường xuyên được quan tâm, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc. Những kết quả và kinh nghiệm sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; truyền thống đoàn kết, chủ động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã là tiền đề quan trọng để Đảng bộ thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

4. Thách thức, khó khăn: Quy mô kinh tế của xã còn nhỏ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và yếu; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; khả năng thu hút đầu tư, mở rộng thị trường hàng hóa còn hạn chế; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; năng lực quản lý, điều hành, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; một số tập quán, thói quen, lối nghĩ, cách làm của nhân dân chậm được đổi mới; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn còn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định; tình hình thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, diễn biến phức tạp, khó lường...

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xã mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 xã của huyện Thuận Châu (trước đây) do vậy phải phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng kinh tế - xã hội, hạ tầng và giá trị văn hóa - lịch sử để trở thànhcủa tỉnh Sơn La. Việc xây dựng và phát triển phường phải gắn chặt với định hướng phát triển của tỉnh Sơn La, trong đó lấy người dân làm trung tâm, lấy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, lấy hiệu quả quản trị và chất lượng sống làm thước đo.

Phát triển xã không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, nhằm tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền hiện đại, kinh tế phát triển, xã hội văn minh. Tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân, vị trí then chốt của xã trong chiến lược phát triển bền vững của tỉnh Sơn La trong giai đoạn tới.

III- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng, chỉ đạo đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc; Huy động mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; phát triển công nghiệp chế biến; xây dựng kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo môi trường, an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (23 chỉ tiêu)

2.1. Về kinh tế (5 chỉ tiêu)

- (1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 đạt **284,574** tỷ đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt **8%**.
- (3) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 60 triệu đồng/người.
- (4) Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu: cây sản đạt **1.333** ha; cây ăn quả **584,3** ha, phần đầu trồng tăng diện tích trồng cà phê lên **836,6** ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt **161.952** con. Tổng diện tích lương thực có hạt **727,9** ha.
- (5) Số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2030 đạt **13** doanh nghiệp, công ty.

2.2. Về xã hội và môi trường (15 chỉ tiêu)

- (6) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt **75%**
- (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **75%**
- (8) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt trên **38%** bao gồm cả cây ăn quả thân gỗ và cây phân tán quy đổi.
- (9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%;
- (10) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, đến năm 2030 không còn hộ nghèo.
- (11) Duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt **98,75%**.
- (12) Phần đầu đến năm 2030: xã cơ bản đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới. Phần đầu đạt 3 bản bản nông thôn mới.
- (13) Đến năm 2030, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đạt 100%.

(14) Đến năm 2030, **80%** dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(15) Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt **1%**

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt **90%**

(17) Tỷ lệ dân số được dùng hợp vệ sinh đạt **98%**

(18) 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; 95% tỷ bản đạt tiêu chuẩn “An toàn và an ninh trật tự”.

(19) Giữ vững chỉ tiêu cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn không có ma túy đạt **100%**; Tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn không có ma túy đạt **51,61%**;

(20) Phấn đấu đến năm 2030, 100% bản có bằng rộng cổ định.

2.3. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở (3 chỉ tiêu)

(21) Tỷ lệ cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%;

(22) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong tổng số đảng viên giai đoạn 2025-2030 đạt 3%.

(23) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản:

Đến năm 2030, 100% chi bộ bản có chi ủy.

Hằng năm, 100% có bí thư chi bộ, trưởng bản và trưởng ban công tác mặt trận ở các bản được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận và Mặt trận.

3. Các khâu đột phá tập trung thực hiện

(1) Xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp của hệ thống chính trị thực sự tiêu biểu, nhất là những người đứng đầu, có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có tinh thần "*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*" gắn với phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

(2) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; xây dựng, hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

(3) Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển hợp tác xã thủy sản trên địa bàn xã.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững các vùng nguyên

liệu, vật nuôi chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu. Chú trọng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tổ chức quản lý, thực hiện có hiệu quả quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tiếp tục nghiên cứu, chuyển đổi, cải tạo các loại giống, cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

Quản lý tốt các khu vực chăn nuôi tập trung; duy trì chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi tiên tiến, chăn nuôi hữu cơ, nuôi nhốt theo chủ trương chung của tỉnh; triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng rừng, trồng cây phân tán; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đúng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn với trách nhiệm và quyền lợi của chủ rừng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng.

1.2. Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân

Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả (*sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp...*), góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, dịch vụ theo mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp; mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh. Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng. **Tăng cường quản lý chợ phiên trung tâm xã phấn đấu đạt tiêu chí số 7 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới**

1.3. Huy động các nguồn vốn đầu tư các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư đảm bảo đồng bộ

Huy động sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (*kết hợp giữa ngân sách và nguồn vốn của hợp tác xã, các hộ sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân...*) đầu tư phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn xã gắn với chương trình xây dựng

nông thôn mới; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...*). Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn được phê duyệt; tiếp tục thực hiện chủ trương chỉnh trang, mở rộng đường giao thông, đầu tư cứng hóa các tuyến đường nội bản, liên bản, đường nội đồng đạt tiêu chí nông thôn mới.

1.4. Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả

Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm, quản lý tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phân đầu thu ngân sách đảm bảo tăng trưởng trên 10% so với giai đoạn trước, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

1.5. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, các bản nông thôn mới; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra với phương châm “*huy động nội lực là chủ yếu; hỗ trợ của doanh nghiệp là quan trọng; đầu tư của Nhà nước là cần thiết*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trong đầu tư cơ sở hạ tầng; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào.

2. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức chuyên môn; rà soát, quản lý chặt chẽ đất công của xã, bản; xử lý dứt điểm các vụ vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; kiểm soát, xử lý nghiêm vi phạm gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, khu dân cư, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

Quản lý, khai thác tốt các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường; chú trọng việc vận hành, bảo trì các công trình sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, khai thác và quản lý hệ thống

nước sinh hoạt nông thôn.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao chất lượng, ý thức thu gom, phân loại rác thải ngay từ hộ gia đình, thu gom xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp, nhất là bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu; nâng cao năng lực dự báo phòng tránh thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và kiến thức, kỹ năng cho người dân, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng chống lũ ống, lũ quét sạt lở khu dân cư vùng nông thôn.

3. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục phối hợp rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng ở các cấp học, chú trọng chất lượng học sinh chuyển lớp, học sinh mũi nhọn. Quan tâm củng cố phát triển đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên có phẩm chất, năng lực và tâm huyết với nghề. Duy trì và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo duy trì 100% các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên. Từng bước chuyển đổi số trong giáo dục, khuyến khích hình thành và sớm hoàn thiện “Lớp học số”, “Thư viện số”. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các chính sách khuyến học, khuyến tài, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển trường, lớp ngoài công lập. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật cho lực lượng lao động trẻ có khả năng nắm bắt nhanh các công nghệ mới, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong việc tuyển chọn, nhân rộng các giống cây, con có năng suất và chất lượng cao; áp dụng các biện pháp sinh học hiện đại và công nghệ sinh học, sử dụng hợp lý hoá chất, sản xuất các nông sản sạch, nông sản hữu cơ. Nâng cao trình độ chế biến và bảo quản nông sản sạch; đẩy nhanh cơ giới hoá; sử dụng phương pháp tưới tiêu tiên tiến tiết kiệm nước trong sản xuất. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích, phát động phong trào làm kinh tế giỏi trong Nhân dân gắn với việc cụ thể hóa Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 14/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân

Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về tiêm chủng mở rộng, về tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

3.4. Củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đi đôi với nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá.

3.5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; chú trọng việc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiết sót trong thực hiện chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Tổ chức rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hàng năm xây dựng và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tác chiến phòng thủ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Nhân dân các dân tộc trong xã hội hiểu rõ mọi nhiệm vụ của công dân, hiểu biết được âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng

dự bị động viên và lực lượng nòng cốt công an từ xã đến bản có bản lĩnh chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng để đối phó với tình huống có thể xảy ra trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh toàn dân.

Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, phát hiện và giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhất là các vấn đề có liên quan đến tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện..., không để các thế lực thù địch và các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng khu dân cư, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về ma túy. Tiếp tục vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí tự chế trong Nhân dân. Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra; trong đó tập trung vào việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, phần mềm một cửa tại xã; thực hiện tốt việc rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong Nhân dân. Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước số hóa các hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo lộ trình của cơ quan cấp trên.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa; tập trung lãnh đạo công tác phát triển Đảng, nhất là các bản có ít đảng viên, trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở.

Chú trọng công tác tư tưởng chính trị, giáo dục chính trị, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần “*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*”.

Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt theo hướng chuẩn hoá, trẻ hoá cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kết hợp đồng bộ giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với và giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xem xét xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của chính quyền và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, quy ước, hương ước bản. Chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; nâng cao chất lượng các kỳ họp, phiên họp, giám sát và các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân, tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp; đôn đốc giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tập trung lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của Ủy ban nhân dân xã, nhất là năng lực quản lý kinh tế; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tập trung giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ, giữ gìn trật tự, kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò cầu

nối giữa Nhân dân và hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, củng cố khối đoàn kết các dân tộc; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh; bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chiềng La lần thứ I là Đại hội của tinh thần đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm, đổi mới và phát triển; thể hiện trí tuệ của toàn Đảng bộ, ý chí nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân các dân tộc trong xã, xây dựng xã nhà phát triển nhanh, bền vững, nhân dân các dân tộc đoàn kết, ấm no, hạnh phúc và nghĩa tình.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và đông bào các dân tộc trong xã hãy phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ xã đề ra, góp phần cùng toàn tỉnh thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo và phát triển; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Chiềng La quyết tâm thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đề ra góp phần đưa tỉnh Sơn La trở thành trung tâm của tiểu vùng Tây Bắc./

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Lê Hồng Phong